

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 149 /2026/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 26 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 223/2026/ TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Anh Vàng A H, sinh năm 1995. Số định danh cá nhân: 015095006902

- Chị Sùng Thị C, sinh năm 1996. Số định danh cá nhân: 015196003503

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã V, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào các khoản 3, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vàng A H và chị Sùng Thị Cu .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Vàng A H và chị Sùng Thị C có 02 con chung là Vàng A H1 sinh ngày 28/01/2016 và Vàng Thị Ngọc P sinh ngày 29/5/2018. Ly hôn, anh Vàng A H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Vàng A H1 và Vàng Thị Ngọc P. Chị Sùng Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Anh Vàng A H nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai ký hiệu: BLTU/26E số 0000411 ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Anh Vàng A H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 34 Luật Thi hành án dân sự

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 – Lào Cai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Văn Chấn (ĐKKH số 45/2015 của UBND xã Suối Giàng cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đào Thị Minh Hải

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Lào Cai, ngày ... tháng 9 năm 2026

MỤC LỤC HỒ SƠ

Vụ án ly hôn: Vàng A H và Sùng Thị Cu

Số bút lục	Trích yếu tài liệu
1-9	Đơn khởi kiện – Tài liệu chứng cứ
10	Biên bản giao nhận tài liệu, chứng cứ
11	Giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện
12	Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí
13	Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án
14	Thông báo về việc thụ lý vụ án
15	Quyết định phân công thẩm phán và thư ký giải quyết vụ án
16	QĐ phân công kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật
17-20	Bản thông tin về người được trợ giúp pháp lý + Biên bản giải thích
21-22	Bản tự khai của nguyên đơn, biên bản lấy lời khai bị đơn
23-24	Biên bản lấy lời khai con chung
25	Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải
26-27	Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ
28-29	Biên bản hòa giải
30	Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành
31	Biên bản tổng đạt cho nguyên đơn và bị đơn
32-33	Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự
34	Biên bản tổng đạt quyết định cho nguyên đơn và bị đơn
35	Thống kê

Người thông kê

Hà Thị Mai N1

